TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢICHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2021/HSST
Ngày: 22 tháng 02 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Khắc Tường**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Thanh Trà**

2. Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Phạm Lê Mai Ly** - Cán bộ Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: ông **Đinh Ngọc Vĩnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu – 344A Lê Thanh Nghị, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2021/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên**: Phạm Dương Đại Ph**, Tên gọi khác: Không có - sinh ngày: 26/10/1999, tại thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: 47A đường E, Phường F, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: Không; Con ông: Phạm Duy Kh và con bà Dương Thị Việt H (Sống). Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Vợ: Trần Thị Hoàng O, sinh năm 1998; có 01 con, sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

- Ngày 24/02/2016, bị Công an phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường trong thời hạn 06 tháng.
- Ngày 15/4/2016, bị Công an quận Hải Châu xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp xe máy.
- Ngày 25/8/2016, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 138 BLHS.
- Ngày 19/01/2017, bị Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 138 BLHS.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Thái Đình T**. Tên gọi khác: Ròm. Sinh ngày: 08/8/2000, tại: tỉnh Bình Định. Nơi ĐKHKTT: 130 đường A, Phường B, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Nơi tạm trú: 41 đường M, phường N, quận Hải Châu, thành phố Đà

Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; con ông: Thái Sơn Th (Sống). Con bà: Nguyễn Thị Thu S. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Thị Hoàng O**. Tên gọi khác: Không có. Sinh ngày: 09/01/1998, tại: thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKHKTT: 382 đường H, phường K, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Nơi tạm trú: tổ 58, phường C, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Trần Phước H. Con bà: Trương Thị Ng (Sống). Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 03. Chồng: Phạm Dương Đại Ph, có 01 con, sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

* ***Người bị hại:*** Ông **Lê Văn Th** – sinh năm 1989; Địa chỉ: 235 đường D, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vu liên quan:***

- Ông **Hoàng Nguyễn Quốc V** - sinh năm 1999; Địa chỉ: 61 đường X, phường Y, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, (vắng mặt).

- Bà **Nguyễn Thị Hồng H** - sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ 32 phường M, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h00’ ngày 20/06/2020, Phạm Dương Đại Ph điều khiển xe mô tô BKS 43M1-XXXX chở vợ là Trần Thị Hoàng O đi giao hàng. Khi đi ngang qua số nhà 235 đường D, phường E, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng thì thấy nhà anh Lê Văn Th đóng cửa. Do biết nhà anh Th chuyên mua bán chó cảnh nên Ph nảy sinh ý định trộm chó. Ph chở O đến đầu Kiệt 62 đường M và gọi điện thoại cho Thái YYYY đến thì Ph nói O đứng chờ tại đây còn Ph và T đến nhà anh Th để trộm chó. Ph đứng ngoài cảnh giới, còn T đến trước nhà kéo phần dưới cửa sắt lên, trộm cắp 01 con chó dòng Poodle, màu nâu rồi đi ra đưa ra cho O giữ, T điều khiển xe về trước, còn Ph chở O về nhà.

Đến ngày 22/6/2020, Hoàng Nguyễn Quốc V xem đoạn video ghi lại cảnh Thái Đình T trộm chó mà anh Lê Văn Th đăng trên mạng xã hội Facebook nên V gọi điện hỏi T thì T thừa nhận và nhờ V liên lạc với anh Th. V cho T số điện thoại của anh Th, T hẹn với anh Th đến tại số 269 đường I, TP Đà Nẵng để chuộc lại chó. T đến địa chỉ trên gặp anh Th để trao đổi việc chuộc lại chó, còn Ph và O mang chó đến quán đối diện để chờ, khi T đang nói chuyện với anh Th thì bị

Công an phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mời về trụ sở để làm việc. Phong đưa con chó trên cho V để nhờ Việt trả lại cho anh Th.

Theo Kết luận định giá số 141/KL-HĐĐG ngày 18/8/2019, của Hội đông định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hải Châu: Con chó nêu trên có trị giá là 7.000.000đ *(bảy triệu đồng)*.

* Tang vật thu giữ:

- 01 (một) con chó dòng Poodle, màu nâu.

- 01 (một) xe mô tô BKS: 43F1-ZZZ.ZZ.

- 01 (một) xe mô tô Attila Elizabeth màu đỏ, BKS: 43M1-XXXX

- 01 (một) xe mô tô BKS: 43X5-YYYY hiệu Sirius, màu trắng xanh

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSHC ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Phạm Dương Đại Ph, Thái Đình T và Trần Thị Hoàng O về tội *"Trộm cắp tài sản "* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Dương Đại Ph từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù .

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38, điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Thái Đình T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, n, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38, điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Thị Hoàng O từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: không có.

- Về xử lý vật chứng: không có

- Các bị cáo nói lời sau cùng:

+ Bị cáo Phạm Dương Đại Ph thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

+ Bị cáo Thái Đình T thấy được lỗi lầm của mình, rất hối hận về việc đã làm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

+ Bị cáo Trần Thị Hoàng O thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Phạm Dương Đại Ph, Thái Đình T và Trần Thị Hoàng O đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 13h00’ ngày 20/06/2020, tại nhà 235 đường M, phường N, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Phạm Dương Đại Ph là người chủ mưu rủ người thực hành là Thái Đình T cùng với sự giúp sức của Trần Thị Hoàng O đã lén lút chiếm đoạt của anh Lê Văn Th một con chó dòng Poodle, màu nâu. Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có giá 7.000.000đ. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “ *Trộm cắp tài sản* ” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy, cáo trạng số 16/CT-VKSHC ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện thấy rằng hành vi này không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội này của bị cáo. Bị cáo Ph là người chủ mưu nên cần xử lý mức hình phạt nặng hơn các bị cáo T và O. Bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử lý mức hình phạt nặng hơn hành vi giúp sức bị cáo O.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Phạm Dương Đại Ph:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã hai lần bị xử phạt hành chính và hai lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên khi bị kết án, bị cáo là người từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên không có án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 107 Bộ luật hình sự. Dù đã từng bị xử phạt tù nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy

nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Thái Đình T:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Hành vi phạm tội của bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định và hành vi phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù mà áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo hưởng án treo cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục.

Đối với bị cáo Trần Thị Hoàng O:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Hành vi phạm tội của bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội khi đang mang thai và người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, n, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định và hành vi phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù mà áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo hưởng án treo cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục.

[5] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, đã được cả ba bị cáo bồi thường với tổng số tiền 5.000.000đ và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô Attila Elizabeth màu đỏ, BKS: 43M1-XXXX và xe mô tô BKS: 43X5-YYYY hiệu Sirius, màu trắng xanh . Qua xác minh, chưa tìm được chủ sở hữu. Do đó cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để điều tra xử lý sau là có căn cứ.

- Con chó dòng Poodle, màu nâu trả lại cho người bị hại là anh Lê Văn Th, xe mô tô BKS: 43F1-ZZZ.ZZ trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Hồng H là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật hình sự.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Pham Dương Đại Ph, Thái Đình T và Trần Thị Hoàng O phải chịu là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Dương Đại Ph, Thái Đình T và Trần Thị Hoàng O phạm tội " *Trộm cắp tài sản*".

- Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm b, h, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Dương Đại Ph 09 (chín) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Thái Đình T 09 (chín) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Thái Đình T cho UBND phường M, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm b, h, i, n, s khoản 1 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Hoàng O 06 (sáu) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Thị Hoàng O cho UBND phường C, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí:

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Phạm Dương Đại Ph, Thái Đình T và Trần Thị Hoàng O mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- *TAND TP Đà Nẵng;*
- *VKSND TP Đà Nẵng;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Công an quận Hải Châu;*
- *Cơ quan THA hình sự quận Hải Châu;*
- *Chi cục THA dân sự quận Hải Châu;*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Phạm Khắc Tường